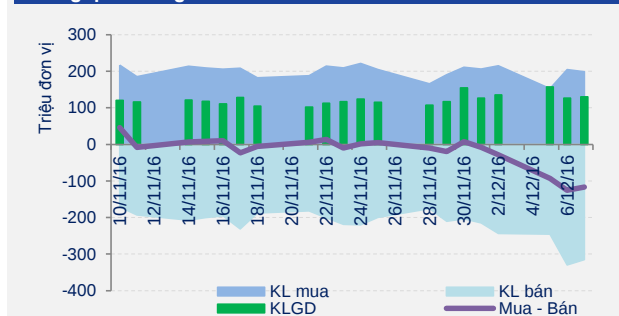
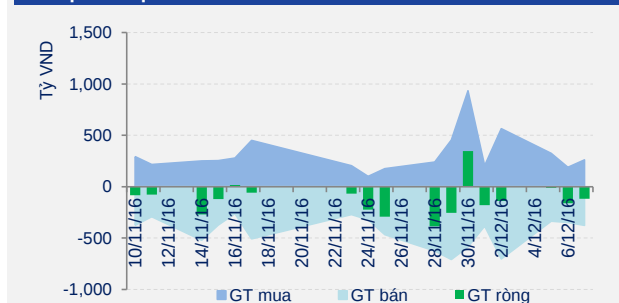


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	653.53	79.41
% Thay đổi	↑ 0.31%	↑ 0.09%
KLGD (CP)	130,217,614	55,409,518
GTGD (tỷ đồng)	2,731.32	497.81
Tổng cung (CP)	315,210,680	73,285,500
Tổng cầu (CP)	198,619,200	71,069,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,828,870	125,219
KL mua (CP)	9,305,980	1,792,860
GTmua (tỷ đồng)	260.74	21.61
GT bán (tỷ đồng)	377.61	4.94
GT ròng (tỷ đồng)	(116.87)	16.67

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.35%	10.1	1.9	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.41%	17.8	3.6	31.7%
Dầu khí	↓ -0.71%	14.0	0.7	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.17%	19.3	4.2	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.38%	24.8	3.0	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.76%	17.9	6.1	25.3%
Ngân hàng	↑ 0.32%	12.6	1.6	4.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.22%	10.3	2.0	12.5%
Tài chính	↑ 0.56%	25.0	2.6	16.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.01%	20.0	2.7	0.6%
VN - Index	↑ 0.31%	16.1	3.8	93.4%
HNX - Index	↑ 0.09%	10.0	1.5	6.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục sau chuỗi ngày giảm điểm liên tiếp. Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,04 điểm (0,31%) lên mức 653,53 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0,07 điểm (0,09%) lên mức 79,41 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn ở mức trung bình với 3.256 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 185 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.031 tỷ đồng. MSN có thỏa thuận lớn với 3,8 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị 242 tỷ đồng. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 207 mã tăng, 126 mã đứng giá và 210 mã giảm. Việc các cổ phiếu lớn như SAB, ROS, VCB, VIC, EIB, VCS, NVB, PTI tăng tốt đã đóng góp chủ yếu vào số điểm tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Tiêu biểu nhất là SAB với phiên tăng trần thứ 2 liên tiếp lên 141.200 đồng với chỉ vốn vòn 30 cổ khớp lệnh. Tuy nhiên, SAB cũng có giao dịch thỏa thuận với 285 nghìn cổ phiếu, chủ yếu ở mức giá sàn 122.800 đồng. Ngược lại, một số bluechips như GAS, VNM, KDC, ACB, VCG, PVS giảm đã ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. VNM tiếp tục bị khối ngoại bán ròng 911 nghìn đơn vị, tương ứng với 121 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch chiều, cổ phiếu nhóm bia trở nên tích cực hơn khi đã thoát khỏi sàn như WSB, SMB, BSP, BHP nhưng vẫn giảm mạnh, đặc biệt BHN đã có lúc tăng lên trần và kết phiên tăng mạnh 12,4% lên mức 116.400 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau chuỗi 4 phiên giảm điểm liên tiếp, VN-Index có phiên hồi phục tăng điểm nhẹ. Bất chấp sự giằng co tại nhiều thời điểm trong phiên, lực cầu bắt đáy gần về cuối phiên ở vùng giá thấp tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau đã giúp chỉ số chốt phiên xanh điểm. Tâm lý thị trường, theo chúng tôi, đã trở nên ổn định hơn và trong phiên ngày mai, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục nhẹ hướng về ngưỡng kháng cự gần nhất tại 659 điểm (MA5). Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn cần thận trọng trong giai đoạn này vì đây có thể chỉ là nhịp hồi phục trong ngắn hạn của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất tiếp tục được chúng tôi đặt ở mức 636 điểm (MA200). Chúng tôi khuyến nghị duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức thấp và quan sát những diễn biến tiếp theo của thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/12/2016

Chỉ số giảm điểm trong khoảng 20 phút đầu phiên giao dịch, với mức đáy thấp nhất trong

phiên tại 647,33 điểm. Từ đó trở đi, chỉ số tăng điểm lên sắc xanh, với việc SAB tăng trần, chạm mức cao nhất trong phiên tại 654,13 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 1,83 điểm (0,28%) lên mức 653,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng trần 9.200 đồng, ROS tăng 5.800 đồng, VCB tăng 250 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 1.600 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số giảm điểm về sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với đáy thấp nhất của chỉ số tại 78,88 điểm. Mốc cao nhất đạt được trong phiên tại 79,47 điểm vào khoảng đầu phiên giao dịch sáng. Phiên ATC, có lực đỡ nhẹ từ bên mua đã kéo chỉ số lên sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,07 điểm (0,09%) lên mức 79,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 3.400 đồng, NVB tăng trần 500 đồng, PTI tăng 1.400 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 117 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 523 nghìn cổ phiếu. VNM là mã bị bán ròng nhiều nhất với 121 tỷ đồng tương ứng với 911 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 25 tỷ đồng tương ứng với 611 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SBT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,7 triệu cổ phiếu. QNC là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 754 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 218 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 18 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

TP HCM: Thu ngân sách năm 2016 tăng gần 11%

Ngày 6/12, tại kỳ họp thứ 3 HĐND TP HCM khóa IX, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2016, Chủ tịch UBND TP Nguyễn Thành Phong cho biết trong năm 2016 TP HCM thực hiện hoàn thành đạt và vượt 9/12 chỉ tiêu kế hoạch năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ, kết phiên với cây nến xanh sau chuỗi 4 cây nến đỏ liên tiếp. Với phiên tăng điểm nhẹ này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số vẫn ở mức tiêu cực với kháng cự tại 659 điểm (MA5). Tín hiệu trong trung hạn vẫn ở mức tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 670 điểm (MA20). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục được duy trì ở mức trung tính với kháng cự tại 667 điểm (MA100) và hỗ trợ tại 636 điểm (MA200). Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, VN-Index có thể hồi phục nhẹ hướng về mốc kháng cự gần nhất tại 659 điểm, nếu kịch bản tiêu cực xảy ra thì đường MA200 ở mức 636 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất của chỉ số.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ, tạo thành cây nến xanh nhỏ dạng hammer. Với phiên tăng điểm này, tín hiệu trong ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 80,4-80,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu trong trung hạn vẫn là tiêu cực với kháng cự gần nhất tại 80,8 điểm (MA20). HNX-Index tiếp tục ở trong thị trường giá xuống (bear market) với kháng cự tại MA200 ở mức 82,4 điểm. Chúng tôi dự đoán, trong phiên ngày mai, HNX-Index có thể hồi phục để hướng đến kháng cự gần nhất tại 80,4 điểm, nếu điều chỉnh xảy ra thì hỗ trợ gần nhất của chỉ số ở mức 78,1 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ 40 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,06 - 36,36 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 290.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 190.000 đồng/lượng bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 4 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 7/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.124 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ 50 phút (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay giảm 2,45 USD/ounce tương ứng 0,21% lên mức 1.172,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 15 giờ 50 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng 0,01% xuống 100,5 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0728 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.263 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 114,16 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ 45 phút (giờ Việt Nam), giá dầu thô nặng Brent Oil giao ngay giảm 0,27 USD tương ứng 0,5% xuống 53,66 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude Oil giao ngay giảm 0,27 USD tương ứng 0,53% xuống 50,66 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết phiên giao dịch ngày 6/12, Chỉ số Dow Jones tăng 35,54 điểm tương ứng 0,18% lên 19.251,78 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 24,11 điểm tương ứng 0,45% lên 5.333 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,52 điểm tương ứng 0,34% lên 2.212,23 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
VNS	2/12/2016	32-33	31.9	-0.6%	30	40	3 tháng	Đang mở
CTI	2/12/2016	26-27	25.6	-4.1%	25	32	3 tháng	Đang mở

Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

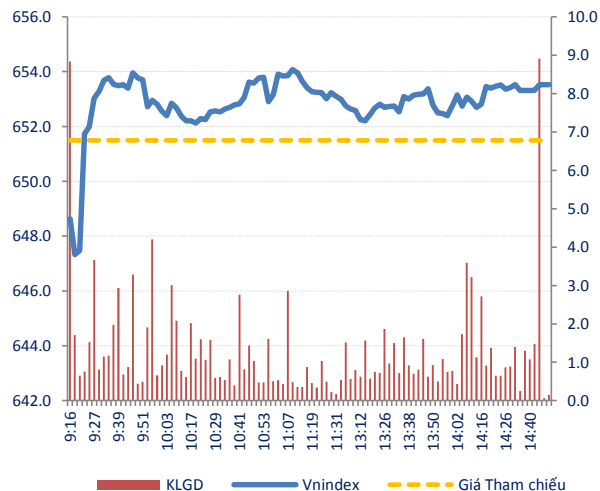
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

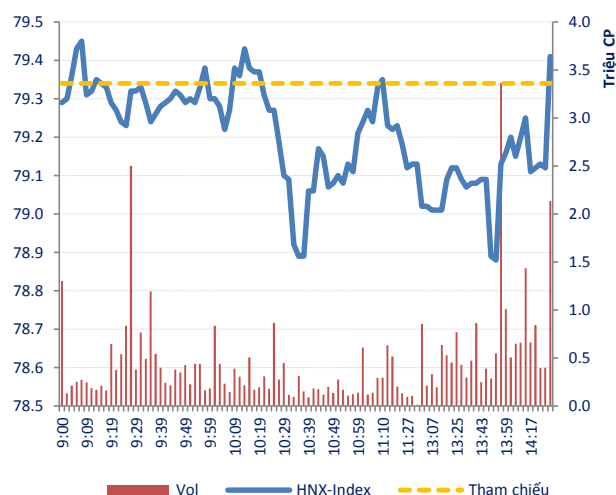
Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

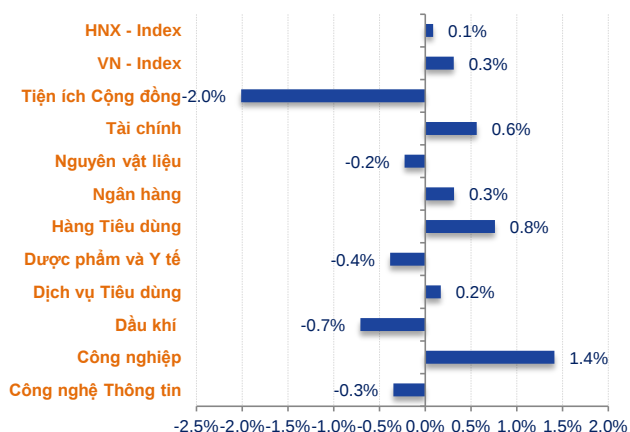
KLGD và VN-Index trong phiên



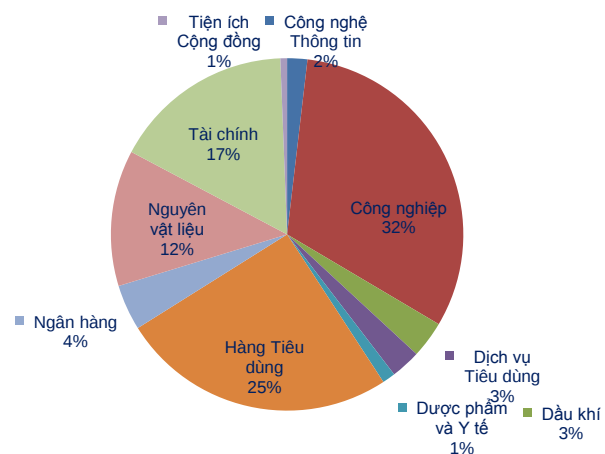
KLGD và HNX-Index trong phiên



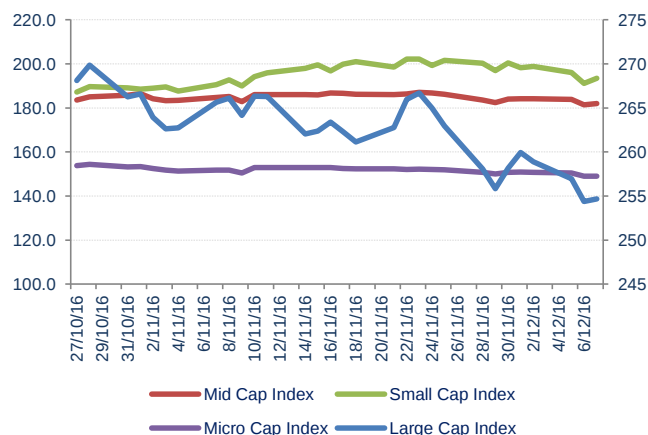
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



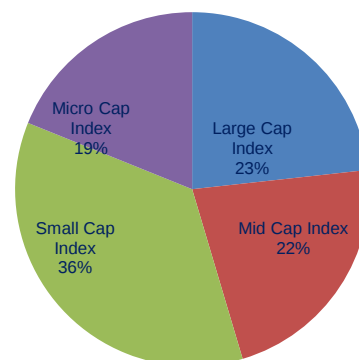
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,551,280	SSI	1,262,290
2	E1VFN30	1,508,700	STB	1,094,750
3	KBC	1,349,130	VNM	910,930
4	VCB	288,070	VIC	610,800
5	TLH	261,000	CTG	536,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	QNC	754,000	VCS	18,139
2	PVS	217,800	PIV	10,000
3	VGS	146,100	NTP	8,280
4	HUT	98,000	CVT	6,600
5	VND	85,000	BPC	5,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.7	4.8	↑ 3.01%	12,599,030
FLC	5.3	5.6	↑ 6.84%	11,720,550
SBT	24.3	24.6	↑ 1.23%	10,772,290
HAR	3.6	3.3	↓ -6.96%	8,675,620
CII	28.4	28.6	↑ 0.70%	4,670,650

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	3.5	3.2	↓ -8.57%	10,186,004
SHB	4.9	5.0	↑ 2.04%	5,926,413
SHN	11.6	12.1	↑ 4.31%	5,582,480
PVS	17.5	17.4	↓ -0.57%	4,138,966
SIC	20.5	21.0	↑ 2.44%	2,824,810

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTF	6.2	6.6	0.4	↑ 6.99%
TIX	32.3	34.5	2.3	↑ 6.98%
SAB	132.0	141.2	9.2	↑ 6.97%
STT	6.3	6.8	0.4	↑ 6.95%
EIB	8.8	9.4	0.6	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
VCM	16.0	17.6	1.6	↑ 10.00%
NVB	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%
KDM	11.1	12.2	1.1	↑ 9.91%
VMC	29.4	32.3	2.9	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MDG	12.9	12.0	-0.9	↓ -6.98%
HAR	3.6	3.3	-0.3	↓ -6.96%
HQC	3.3	3.1	-0.2	↓ -6.95%
CDO	32.6	30.3	-2.3	↓ -6.91%
POM	8.8	8.2	-0.6	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDH	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
PCT	9.3	8.4	-0.9	↓ -9.68%
VAT	17.6	15.9	-1.7	↓ -9.66%
IDV	48.1	43.5	-4.6	↓ -9.56%
LCS	2.2	2.0	-0.2	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	12,599,030	0.3%	29	163.1	0.4
FLC	11,720,550	13.4%	1,731	3.2	0.4
SBT	10,772,290	11.8%	1,116	22.0	1.7
HAR	8,675,620	2.2%	232	14.4	0.3
CII	4,670,650	13.5%	2,885	9.9	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	10,186,004	-0.5%	(55)	-	0.3
SHB	5,926,413	7.4%	901	5.5	0.4
SHN	5,582,480	52.4%	7,604	1.6	1.1
PVS	4,138,966	8.9%	2,366	7.4	0.8
SIC	2,824,810	9.4%	967	21.7	1.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	↑ 7.0%	-134.3%	(10,048)	-	-
TIX	↑ 7.0%	11.5%	2,773	12.4	1.5
SAB	↑ 7.0%	28.1%	6,335	22.3	6.8
STT	↑ 7.0%	-17.3%	(682)	-	1.7
EIB	↑ 6.9%	-2.3%	(247)	-	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
VCM	↑ 10.0%	21.3%	3,702	4.8	1.0
NVB	↑ 10.0%	0.5%	54	102.5	0.5
KDM	↑ 9.9%	8.1%	540	22.6	1.1
VMC	↑ 9.9%	11.1%	2,805	11.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,551,280	11.8%	1,116	22.0	1.7
EVFN3	1,508,700	N/A	N/A	N/A	N/A
KBC	1,349,130	9.5%	1,689	8.6	0.9
VCB	288,070	14.3%	1,875	18.3	2.6
TLH	261,000	14.6%	1,784	7.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	754,000	-24.5%	(2,418)	-	0.7
PVS	217,800	8.9%	2,366	7.4	0.8
VGS	146,100	15.2%	2,315	4.3	0.7
HUT	98,000	20.3%	3,005	3.8	0.9
VND	85,000	10.6%	1,352	8.7	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	192,317	43.1%	6,521	20.3	9.4
GAS	124,942	11.7%	2,618	24.9	3.1
VCB	123,763	14.3%	1,875	18.3	2.6
VIC	110,784	4.6%	731	57.4	4.2
SAB	90,549	28.1%	6,335	22.3	6.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,563	8.8%	1,189	14.1	1.1
PVS	7,773	8.9%	2,366	7.4	0.8
VCS	7,074	51.6%	11,233	10.5	4.6
VCG	6,581	5.5%	906	16.5	1.2
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	3.11	13.1%	1,494	11.7	1.5
NKG	2.53	56.4%	9,282	3.8	1.2
CSV	2.53	24.2%	3,656	7.2	1.7
VHG	2.41	-0.3%	(38)	-	0.2
SMC	2.38	52.8%	9,822	2.1	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.24	3.6%	439	3.6	0.1
HKB	4.52	3.0%	384	6.0	0.2
DLR	3.84	-3.1%	(292)	-	1.0
TFC	3.80	23.2%	3,003	2.6	0.4
KTS	3.76	30.1%	8,323	5.3	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
